

Số: ~~2976~~ /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~11~~ tháng ~~5~~ năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;*

*Căn cứ Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;*

*Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 4940/STP-TC ngày 11 tháng 5 năm 2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho **05** cá nhân (theo danh sách đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư Thành phố và các cá nhân có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp - Cục BTTP;
- TTUB: CT, PCT/NC;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: PCVP/NC;
- Lưu: VT, P.NCPC (Kh). **39**

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
  


**Trần Văn Bảy**

**DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ**

(Kèm theo Quyết định số **1944**/QĐ-UBND ngày **21** tháng **5** năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)



STT	Họ và tên	Giới tính		Ngày, tháng, năm sinh			Địa chỉ thường trú	Số Chứng chỉ hành nghề luật sư
		Nam	Nữ	Ngày	Tháng	Năm		
1	Võ Quang Dũng	x		12	01	1959		79.2026.1152/TP/LS-CCHN
2	Nguyễn Hoàng Thanh Lam	x		25	5	1985	61/23/3 đường Nguyễn Thị Chuôi, Ấp 30, xã Xuân Thới Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1153/TP/LS-CCHN
3	Võ Duy Tuyền	x		06	10	1974	Số 1 Phan Văn Trường, Khu phố 18, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1154/TP/LS-CCHN
4	Huỳnh Ngọc Thái	x		27	3	1995	Xóm 2, thôn Thượng Sơn, xã Bình Khê, tỉnh Gia Lai	79.2026.1155/TP/LS-CCHN
5	Tạ Thị Phương		x	06	12	1984	9.02 Lô B chung cư Moscow Tower, phường Đông Hưng Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1156/TP/LS-CCHN